

LỊCH HỌC

Tuần 01(18/01 - 24/01/2021), Học kỳ 2-Năm học 2020-2021

* Ghi chú: T1-T5 (Sáng); T6-T10(Chiều)

	Thu hai										Thu Ba										Thu Tư										Thu Năm										Thu Sáu										Thu Bảy										Chu Nhật																										
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10																	
	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50	7:20-8:10	8:10-9:00	9:20-10:10	10:10-11:00	11:00-13:20	13:20-14:10	14:10-15:20	15:20-16:10	16:10-17:00	17:00-17:50							
K11D						Nhom Khoi nghiep																					Nhom Khoi nghiep																																																												
						Khoi nghiep																																																																																	
						P.A102																																																																																	
K11ST																																																																																							
K11TT																																																																																							
K11TH																																																																																							
K12DL																																																																																							
K12KN																																																																																							
K12KT																																																																																							
K12LK1																																																																																							
K12LK2																																																																																							
K12NH																																																																																							

* Ghi chú: T1-T5 (Sáng); T6-T10 (Chiều)

	Thu hai					Thu Ba					Thu Tu					Thu Nam					Thu Sau					Thu Bay					Chu Nhat																		
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9
K12PT						Thay Huy Ky nang mem P.A303										Co Nhung Luat H.chinh P.A201					Thay Huy Ky nang mem P.A301											Thay Tuan(CBA) GDTC4 San 1 CS2_DT																	
K12QT	Thay Tuan(CBA) GDTC4 San 1 CS2_DT									Co Tuyet Luat kinh doanh P.A201					Thay P Diep(KTOAN) Ky nang mem P.A102					Co Tuyet Luat kinh doanh P.A302					Co Tuyet Luat kinh doanh P.A206					Thay P Diep(KTOAN) Ky nang mem P.A203																			
K12TT						Thầy Ba QT mang P.H603				Thay Thinh(PH) LT Java NC P.H603				X.Nguyên GDTC4 San 2 CS2_DT				Thầy Ba QT mang P.H602				Thay Thinh(PH) Cong nghe XML P.H604(30)						Thay Thinh(PH) LT Java NC P.H602																					
K12TH									Thay Tuan(CBA) GDTC4 San 1 CS2_DT		THI CK Am nhac 1(Thi CK) P.A206																																						
K12XD									Thay Linh KT thi cong 1 P.A205							X.Nguyên GDTC4 San 2 CS2_DT													Thay Linh KT thi cong 1 P.A201																				
K19TH	C.KVan AV 3 P.A201					X.Nguyên GDTC2 San 2 CS2_DT										Co Hien TT HCM P.A202																																	
K19QN	C.KVan AV 3 P.A201								Co Ngan Chu nghia XHKH P.A405							Co Ngan Duong loi CM VN P.A307							Thay Tuan(CBA) GDTC2 San 1 CS2_DT					Co Ngan Chu nghia XHKH P.A204																					
K19QT									Co M.Quyen QT san xuất P.A307										(Thi CK) QT>NNL(Thi CK) P.A404								Co M.Quyen QT san xuất P.A102																						
K19NH	Co Sang AV 3 P.A103														Co Ngan Duong loi CM VN P.A307				Thay Tuan(CBA) GDTC2 San 1 CS2_DT																														
K19KT	X.Nguyên GDTC2 San 2 CS2_DT					T.A.Tuan AV 2 P.A301				C.Thao NV ngan hang P.A301							Co N.Ly Ke toan TC 1(Thi CK) P.A206				C.Thao NV ngan hang P.A103						C.Thao NV ngan hang P.A202			C.Thao NV ngan hang P.A306						T.A.Tuan AV 2 P.A201													

* Ghi chú: T1-T5 (Sáng); T6-T10 (Chiều)

	Thu hai										Thu Ba										Thu Tu										Thu Nam										Thu Sau										Thu Bay										Chu Nhat									
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10
K19LK	Co Nhung		Thay Thong			Co Nhung					Thay Thong					Co Nhung					Co Nhung					Co Nhung					Co Nhung					Co Nhung					Co Nhung					Co Nhung																								
	Luat H.chinh		PP NC KH			Luat H.chinh					PP NC KH					Luat H.chinh					Luat H.chinh					Luat H.chinh					Luat H.chinh					Luat H.chinh					Luat H.chinh					Luat H.chinh																								
	P.A202		P.A202			P.A302					P.A205					P.A303					P.A305					P.A202																																												
K19TT	Co Sang										Co Yen					Thay Thinh(PH)					Co Yen					Thay Thinh(PH)																																												
	AV 3										TH CTDL&G T					Co so du lieu 1					TH CTDL&G T					Co so du lieu 1																																												
	P.A103										P.H602					P.H602					P.H602					P.H602																																												
K19DL						Co Tuyet					THI CK1					Thay Tuan(CBA GDTC2 San 1 CS2_DT					Co Truc					QT NNL(Thi CK)																																												
						Phap luat DL					Tong quan DL(Thi CK)										P.A404																																																	
						P.A306					PhongA206																																																											
K19D											Khi cu dien(Thi CK)					Co Huong (BHSPKT) Dien tu CB(Thi CK) Phong A404					Thay Dung(MG)					Thay Dung(MG)					Thay Dung(MG)					Thay Dung(MG)					Thay Dung(MG)					Thay Dung(MG)																								
																					LT mach dien 1					LT mach dien 1					LT mach dien 1					LT mach dien 1					LT mach dien 1					LT mach dien 1																								
																					P.A103					P.A103					P.A103					P.A103					P.A103					P.A103																								
K20TT	Thay Thiet(CDCD -KT Dai so tuyen tinh		Co Hien			Co Yen					Thay Giang					Thay Thiet(CDCD -KT Dai so tuyen tinh					Co Hien					Thay Giang																																												
	P.A305		Triet hoc - MLN			Tin hoc van phong					Vat ly					Dai so tuyen tinh					Triet hoc - MLN					Vat ly																																												
	P.A205		P.A206			P.H602					P.A305					P.A306					P.A103					P.A301																																												
K20LK	Co Hieu		Co Yen			Co Hien					Co Hieu					Co Thuong					Co Thuong					Co Hien																																												
	Tam ly hoc DC		Tin hoc van phong			Triet hoc - MLN					Tly hoc DC(Thi CK)					KT vi mô					KT vi mô					Triet hoc - MLN																																												
	P.A205		P.H604(30)			P.A204					P.A404					P.A102					P.A102					P.A204																																												
K20TH			Co Ngan			Co Thuy Tram(GDTH-DHS SL hoc tre em(Thi CK)					Thay Tuan(CBA GDTC1 San 2 CS2_DT					Co Ngan					Thay Trung(TH-D HSPDN) Van hoc thieu nhi(Thi CK) Phong A404					Co Yen					Tin hoc van phong																																							
			Triet hoc - MLN			P.A202															P.A201					Phong A404					P.H603																																							
K20QT	Co Hien		Co Tuyet			Co Thuong					Co Truc					Co Yen					X.Nguyễn					Co Truc					Co Thuong					Co Tuyet																																		
	Triet hoc - MLN		Phap luat DC			KT hoc					Quan tri hoc					Tin hoc van phong					GDTC1 San 2 CS2_DT					Quan tri hoc					KT hoc					Phap luat DC																																		
	P.A206		P.A302			P.A102					P.A202					P.H603										P.A204					P.A302					P.A305																																		
K20KT	Co Tuyet		Co Hien			Co Thuong					X.Nguyễn					Co Tuyet					Co Hien					Co Thuong					Co Thuong																																							
	Phap luat DC		Triet hoc - MLN			KT hoc					GDTC1 San 1 CS2_DT					Phap luat DC					Triet hoc - MLN					KT hoc					KT hoc																																							
	P.A303		P.A206			P.A102										P.A303					P.A103					P.A302																																												
K20QN	Co Hieu		Thay Tuan(CBA GDTC1 San 1 CS2_DT			Co Hieu					Co Hieu					Thay Huy					Co Thuong					Co Thuong					Co Hieu					Giao tiep cong dong					Giao tiep cong dong																													
	Tam ly hoc DC					Giao tiep cong dong					Tly hoc DC(Thi CK)					Toan kinh te					KT vi mô					KT vi mô					Giao tiep cong dong																																							
	P.A205					P.A305					P.A404					P.H604(30)					P.A102					P.A102					P.A202																																							